TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 405/2024/DS-ST
Ngày 24-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Nguyễn Hồng Dịu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 188/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Q; Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S, số 111A đường P, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Trung T2, sinh năm: 2000; Ông Đoàn Văn T3, sinh năm: 1990; Ông Vũ Thái H, sinh năm: 1991; Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 6, Tòa nhà P, số 26 đường, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q; Theo Giấy ủy quyền số 074482.24 ngày 11/4/2024.

2. *Bị đơn*: Ông Đào Minh T1, sinh năm: 1982; Địa chỉ ĐKTT: Lô 9/13 đường H, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 12 tháng 9 năm 2023 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q có ông Lê Trung T2 là đại diện trình bày:

Ngày 10/7/2018 ông Đào Minh T1 đã nộp Đơn Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại Ngân hàng TMCP Q. Căn cứ Đơn Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2018 Ngân hàng TMCP Q ký với ông Đào Minh T1 những nội dung sau: Ngân hàng TMCP Q cấp cho ông Đào Minh T1 01 thẻ tín dụng V Platinum số 5138920000119316; Số tài khoản: 000000000157996; Hạn mức: 150.000.000 đồng; Mục đích giải ngân: Tiêu dùng cá nhân; hạn sử dụng: Từ ngày 10/7/2018 đến ngày 31/7/2023; Lãi suất: theo quy định của V từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đào Minh T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 06/5/2019. Đại diện Ngân hàng TMCP Q đã nhiều lần liên hệ (bằng hình thức gọi điện, nhắn tin, gửi email thông báo dư nợ, gửi văn bản nhắc nợ đến nơi cư trú...) và tạo điều kiện cho ông Đào Minh T1 thanh toán nhưng ông Đào Minh T1 cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP Q xác nhận tổng số tiền ông Đào Minh T1 đã thanh toán từ ngày mở thẻ đến nay của thẻ tín dụng V Platinum là: 58.895.468 đồng, trong đó: nợ gốc là: 32.764.069 đồng, nợ lãi và phí là: 26.131.399 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Toà án xem xét giải quyết: Buộc ông Đào Minh T1 trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến 24/9/2024 là 308.665.091 đồng, trong đó: nợ gốc là: 144.096.385 đồng, nợ lãi suất tính từ ngày 11/5/2019 đến ngày 10/7/2020 là 57.749.909 đồng và nợ phí tính từ ngày 11/5/2019 đến ngày 10/7/2020 là 106.818.797 đồng. Đề nghị Toà án tiếp tục tính lãi, phí kể từ ngày 25/9/2024 cho đến khi ông Đào Minh T1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại đơn Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế, Bản chấp thuận điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Bị đơn ông Đào Minh T1 đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Xét bị đơn ông Đào Minh T1; Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q là ông Đoàn Văn T3 và ông Vũ Thái H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử.

[3] Xét Giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2018 gồm các điều khoản chính sau: Ngân hàng TMCP Q đồng ý cấp thẻ tín dụng V Platinum số 5138920000119316; Hạn mức: 150.000.000 đồng; Mục đích giải ngân: Tiêu dùng cá nhân; Hạn sử dụng: Từ ngày 10/7/2018 đến ngày 31/7/2023; Lãi suất: theo quy định của V từng thời kỳ. Từ ngày 06/5/2019 ông Đào Minh T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ thẻ cho Ngân hàng TMCP Q. Dư nợ gốc tại thời điểm đó là 144.096.385 đồng, kèm theo tiền lãi phát sinh. Các tình tiết trên đây đã được thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi. Tòa án xác định các tình tiết trên là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét trong quá trình thực hiện Giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2018; Kèm theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V. Tính từ ngày 06/5/2019 cho đến nay ông Đào Minh T1 đã không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Q là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, Điều 466 của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng.

Do đó Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Đào Minh T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 308.665.091 đồng, trong đó: nợ gốc là: 144.096.385 đồng, nợ lãi tính từ ngày 11/5/2019 đến ngày 10/7/2020 là 57.749.909 đồng, nợ phí tính từ ngày 11/5/2019 đến ngày 10/7/2020 là 106.818.797 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2018; Kèm theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Minh T1 phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q. Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Đào Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 308.665.091 (Ba trăm lẻ tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn không trăm chín mươi mốt) đồng; Theo Giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2018 và Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB. Trong đó: Nợ gốc là 144.096.385 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu không trăm chín sáu ngàn ba trăm tám lăm) đồng, nợ lãi là 57.749.909 (Năm mươi bảy triệu bảy trăm bốn chín ngàn chín trăm lẻ chín) đồng, nợ phí là 106.818.797 (Một trăm lẻ sáu triệu tám trăm mười tám ngàn bảy trăm chín mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Đào Minh T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Q thì lãi suất mà ông Đào Minh T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng TMCP Q.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đào Minh T1 phải chịu là 15.433.254 (Mười lăm triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn hai trăm năm mươi bốn) đồng.

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.716.627 (Bảy triệu bảy trăm mười sáu ngàn sáu trăm hai mươi bảy) đồng theo biên lai thu số 0036769 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cửu Thị Mẫn